

Số: 549/QĐ-UBND-GDĐT

Hóc Môn, ngày 21 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện  
trên địa bàn huyện năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh;*

*Căn cứ Công văn số 2236/UBND-VX ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT;*

*Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về điều chỉnh phân công công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn khoá XI, nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2301/KH-UBND-GDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 xây dựng “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn huyện Hóc Môn; Kế hoạch 6680/KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 về kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2024 trên địa bàn huyện Hóc Môn;*

*Căn cứ Kế hoạch số 6680/KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập năm 2024.*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 277/TTr-GDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 về kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024 trên địa bàn huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024 đối với 98 đơn vị. Trong đó: 45 đơn vị đạt mức độ 1 và 53 đơn vị đạt mức độ 2. (theo Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Các đơn vị được công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024 tiếp tục thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về đơn vị học tập

trong những năm tiếp theo. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng). Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở GD và ĐT;
- TT.HU, HĐND (để báo cáo);
- UBND huyện: CT, PCT/VX;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP, PCVP/VX;
- Lưu: VT, P.GDĐT (Hòa).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Xuân Mai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Kết quả Đơn vị học tập trên địa bàn huyện Hóc Môn năm 2024**

(Ban hành kèm Quyết định số 549/QĐ-UBND-GDDT ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

| S<br>T<br>T | TÊN ĐƠN VỊ                                      | ĐẠT      |          |
|-------------|-------------------------------------------------|----------|----------|
|             |                                                 | Mức độ 1 | Mức độ 2 |
| 1           | Ban Tuyên giáo huyện ủy                         | Mức độ 1 |          |
| 2           | Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện             | Mức độ 1 |          |
| 3           | Ban Tổ chức Huyện ủy                            |          | Mức độ 2 |
| 4           | Ban Dân vận Huyện ủy                            |          | Mức độ 2 |
| 5           | Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy                        |          | Mức độ 2 |
| 6           | Liên đoàn lao động huyện                        | Mức độ 1 |          |
| 7           | Huyện đoàn                                      | Mức độ 1 |          |
| 8           | Hội LHPN huyện                                  | Mức độ 1 |          |
| 9           | Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện                 | Mức độ 1 |          |
| 10          | Phòng Tư pháp huyện                             | Mức độ 1 |          |
| 11          | Phòng Nội vụ huyện                              | Mức độ 1 |          |
| 12          | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện                 | Mức độ 1 |          |
| 13          | Phòng Quản lý Đô thị huyện                      | Mức độ 1 |          |
| 14          | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện            | Mức độ 1 |          |
| 15          | Phòng Y tế huyện                                | Mức độ 1 |          |
| 16          | Phòng Văn hóa và Thông tin huyện                | Mức độ 1 |          |
| 17          | Phòng Kinh tế huyện                             | Mức độ 1 |          |
| 18          | Phòng Tài Chính Kế hoạch                        | Mức độ 1 |          |
| 19          | Thanh tra huyện                                 | Mức độ 1 |          |
| 20          | Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện | Mức độ 1 |          |
| 21          | Ban Quản lý Chợ Hóc Môn                         | Mức độ 1 |          |
| 22          | Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Hóc Môn       | Mức độ 1 |          |

|    |                                                              |          |          |
|----|--------------------------------------------------------------|----------|----------|
| 23 | Ban Quản lý Khu TNLS Ngã Ba Giồng                            | Mức độ 1 |          |
| 24 | Trung tâm Văn hóa - Thể thao và truyền thông huyện           | Mức độ 1 |          |
| 25 | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện |          | Mức độ 2 |
| 26 | Hội Khuyến học huyện                                         | Mức độ 1 |          |
| 27 | Xã Tân Thới Nhì                                              | Mức độ 1 |          |
| 28 | Xã Xuân Thới Thượng                                          | Mức độ 1 |          |
| 29 | Xã Xuân Thới Sơn                                             | Mức độ 1 |          |
| 30 | Xã Xuân Thới Đông                                            | Mức độ 1 |          |
| 31 | Thị trấn Hóc Môn                                             | Mức độ 1 |          |
| 32 | Trung Chánh                                                  | Mức độ 1 |          |
| 33 | Xã Bà Điểm                                                   | Mức độ 1 |          |
| 34 | Xã Đông Thạnh                                                | Mức độ 1 |          |
| 35 | Xã Nhị Bình                                                  | Mức độ 1 |          |
| 36 | Mầm non 2/9                                                  |          | Mức độ 2 |
| 37 | Mầm non 19/8                                                 |          | Mức độ 2 |
| 38 | Mầm non 23/11                                                |          | Mức độ 2 |
| 39 | MN Bé Ngoan                                                  |          | Mức độ 2 |
| 40 | MN Bé Ngoan 1                                                |          | Mức độ 2 |
| 41 | MN Bé Ngoan 3                                                |          | Mức độ 2 |
| 42 | MN Bông Sen                                                  |          | Mức độ 2 |
| 43 | MG Bông Sen 1                                                | Mức độ 1 |          |
| 44 | MN Bà Điểm                                                   |          | Mức độ 2 |
| 45 | MN Hướng Dương                                               | Mức độ 1 |          |
| 46 | MN Nhị Xuân                                                  |          | Mức độ 2 |
| 47 | MN Tân Hiệp                                                  |          | Mức độ 2 |
| 48 | MN Tân Hòa                                                   |          | Mức độ 2 |
| 49 | MN Tân Xuân                                                  |          | Mức độ 2 |
| 50 | MN Sơn Ca                                                    |          | Mức độ 2 |
| 51 | MN Sơn Ca 3                                                  |          | Mức độ 2 |
| 52 | MN Xuân Thới Đông                                            |          | Mức độ 2 |

|    |                     |          |          |
|----|---------------------|----------|----------|
| 53 | MN Xuân Thới Thượng |          | Mức độ 2 |
| 54 | MN Mỹ Hòa           |          | Mức độ 2 |
| 55 | MN Cúc Họa Mi       |          | Mức độ 2 |
| 56 | MNTT Minh Đức       | Mức độ 1 |          |
| 57 | Ấp Đình             |          | Mức độ 2 |
| 58 | Bùi Văn Ngừ         |          | Mức độ 2 |
| 59 | Cầu Xáng            |          | Mức độ 2 |
| 60 | Dương Công Khi      |          | Mức độ 2 |
| 61 | Hoàng Hoa Thám      |          | Mức độ 2 |
| 62 | Lý Chính Thắng 2    | Mức độ 1 |          |
| 63 | Mỹ Hòa              | Mức độ 1 |          |
| 64 | Mỹ Huê              |          | Mức độ 2 |
| 65 | Nam Kỳ Khởi Nghĩa   | Mức độ 1 |          |
| 66 | Ngã Ba Giồng        | Mức độ 1 |          |
| 67 | Nguyễn An Ninh      |          | Mức độ 2 |
| 68 | Nguyễn Thị Nuôi     | Mức độ 1 |          |
| 69 | Nhị Tân             |          | Mức độ 2 |
| 70 | Nhị Xuân            |          | Mức độ 2 |
| 71 | Tam Đông            | Mức độ 1 |          |
| 72 | Tam Đông 2          | Mức độ 1 |          |
| 73 | Tân Hiệp            | Mức độ 1 |          |
| 74 | Tân Xuân            |          | Mức độ 2 |
| 75 | Tây Bắc Lân         |          | Mức độ 2 |
| 76 | Thới Tam            |          | Mức độ 2 |
| 77 | Thới Thạnh          | Mức độ 1 |          |
| 78 | Trần Văn Danh       |          | Mức độ 2 |
| 79 | Trần Văn Mười       |          | Mức độ 2 |
| 80 | Trương Văn Ngải     | Mức độ 1 |          |
| 81 | Võ Văn Thặng        |          | Mức độ 2 |
| 82 | Xuân Thới Thượng    |          | Mức độ 2 |
| 83 | THCS Bùi Văn Thủ    |          | Mức độ 2 |
| 84 | THCS Đặng Công Bình |          | Mức độ 2 |

|    |                           |          |          |
|----|---------------------------|----------|----------|
| 85 | THCS Đặng Thúc Vịnh       |          | Mức độ 2 |
| 86 | THCS Đỗ Văn Dậy           |          | Mức độ 2 |
| 87 | THCS Đông Thành           |          | Mức độ 2 |
| 88 | THCS Lý Chính Thắng 1     |          | Mức độ 2 |
| 89 | THCS Nguyễn An Khương     |          | Mức độ 2 |
| 90 | THCS Nguyễn Hồng Đào      |          | Mức độ 2 |
| 91 | THCS Nguyễn Văn Bứa       | Mức độ 1 |          |
| 92 | THCS Phan Công Hớn        |          | Mức độ 2 |
| 93 | THCS Tam Đông 1           |          | Mức độ 2 |
| 94 | THCS Tân Xuân             |          | Mức độ 2 |
| 95 | THCS Nguyễn Thị Minh Khai |          | Mức độ 2 |
| 96 | THCS Tô Ký                |          | Mức độ 2 |
| 97 | THCS Hà Huy Tập           |          | Mức độ 2 |
| 98 | THCS Xuân Thới Thượng     |          | Mức độ 2 |

✓

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**